

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2023/HSST
Ngày 22/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Văn Đức;
- Ông Vũ Tiến Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2023/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/HSST-QĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo **Trần Văn B**, sinh ngày 11/01/1975 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn H, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn C và bà Đặng Thị Đ; Vợ: Trần Xa N, có 02 con; tiền án: Bản án số 209/2017/HSST ngày 20/12/2017, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 7.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước về tội Đánh bạc. Chấp hành xong hình phạt tiền và án phí ngày 09/02/2023; tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/02/2023 đến nay.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Trần Văn M, sinh năm 1983, trú tại: Thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Trần Văn H, sinh năm 1988, trú tại: Thôn H, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1989, trú tại: Thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1991, trú tại: Thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/02/2023, Trần Văn B là người đã có tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích cùng Trần Văn M, Đặng Văn Đ và Trần Văn H đến nhà Trần Văn T chơi. Khi thấy ở bàn uống nước nhà T có 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân nên B, M, Đ, H cùng nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức đánh lốc. T đồng ý cho B, M, Đ, H chơi đánh bạc tại nhà của T. T cầm 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân trên mặt bàn uống nước đặt ở giữa chiếu trên tầng hai nhà T để B, M, Đ, H đánh bạc. Thể thức chơi được cả nhóm thống nhất như sau: Dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia đều cho 4 người cùng chơi mỗi người 10 quân bài. Người chia bài là người xuống quân bài đầu tiên, tiếp theo là người liền kề bên phải dùng quân bài cao hơn để chặn quân bài của người liền kề bên trái vừa xuống bài. Cứ thế cho đến khi có 1 trong 4 người đánh hết 10 quân bài thì ván bài kết thúc. Người hết 10 quân bài đầu tiên là người thắng ván bài này, 3 người thua phải trả tiền cho người thắng, số tiền được tính bằng số quân bài họ chưa đánh được, mỗi quân bài nhân với 5000 đồng. Trường hợp có người thắng lốc, nghĩa là sau khi chia bài xong, người này thấy bài của mình có thể đánh liền lúc hết 10 quân bài mà 3 người cùng chơi không có quân bài nào chặn được thì thông báo với mọi người là "Xin lốc" rồi đánh hết 10 quân bài, 3 người thua phải trả tiền cho người thắng lốc 100.000 đồng/1 người. Nếu ai bắt được lốc thì người bị bắt lốc phải trả cho người chặn lốc số tiền 300.000 đồng. Trường hợp có người thua treo, nghĩa là khi ván bài kết thúc mà không đánh được quân bài nào, người này phải trả cho người thắng số tiền 80.000 đồng. Trong ván bài nếu có ai sử dụng tứ quý bắt được người đánh quân bài 2 thì người bị bắt phải trả cho người bắt được số tiền 100.000 đồng. Sau khi thống nhất thì cả nhóm bắt đầu đánh bạc. B, M, Đ, H ngồi đánh bạc đến 15 giờ 50 phút cùng ngày lực lượng Công an xã V, thành phố T phát hiện, lập biên bản thu trên chiếc bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và số tiền 1.580.000 đồng.

Số tiền sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau:

- Trần Văn B sử dụng số tiền 430.000 đồng đánh bạc, quá trình đánh bạc bị thua 230.000 đồng. Công an kiểm tra, quản lý của B 200.000 đồng.

- Trần Văn M sử dụng số tiền 300.000 đồng đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng 470.000 đồng. Công an kiểm tra, quản lý của M 770.000 đồng.

- Đặng Văn Đ sử dụng số tiền 400.000 đồng đánh bạc, quá trình đánh bạc bị thua 80.000 đồng. Công an kiểm tra, quản lý của Đ 320.000 đồng.

- Trần Văn H sử dụng số tiền 450.000 đồng đánh bạc, quá trình đánh bạc bị thua 160.000 đồng. Công an kiểm tra, quản lý của H 290.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng đánh bạc là 1.580.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 237/KL-KTHS ngày 28/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Toàn bộ số tiền giám định là tiền thật.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn B khai nhận: Hành vi đánh bạc của bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như bản cáo trạng nêu là đúng.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKSTPTB ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Văn B về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về Hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 65; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 05 đến 07 triệu đồng để nộp ngân sách nhà nước.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.580.000 đồng của bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài; 01 chiếc chiếu cói có kích thước (180 x 220) cm.

* Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên là các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên bản vụ việc ngày 13/02/2023;
- Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ;
- Sơ đồ vị trí chỗ ngồi đánh bạc tại nhà Trần Văn T;
- Biên bản ghi lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Bản kết luận giám định số 237/KL-KTHS ngày 28/02/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 15 giờ 50 phút ngày 13/02/2023, tại nhà của Trần Văn T, Trần Văn B là người có tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích cùng với Trần Văn M, Trần Văn H và Đặng Văn Đ có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh lốc bằng bộ bài tứ lơ khơ 52 quân thì bị lực lượng Công an xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình kiểm tra phát hiện. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 1.580.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321 Tội “Đánh bạc” quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc

dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Xuất phát từ việc muốn kiếm tiền nhanh không bằng công sức lao động chính đáng. Bị cáo biết việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý vi phạm. Đánh bạc là tệ nạn xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, kỷ cương pháp luật, là mầm mống của một số tội phạm khác. Hành vi của bị cáo làm thiệt hại đến kinh tế, gây rạn nứt hạnh phúc gia đình. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án nhưng đã sử dụng khi định tội, bị cáo không có tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Hình phạt chính: Tổng số tiền thu giữ của bị cáo Trần Văn B và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 1.580.000 đồng. Bị cáo Trần Văn B đã bị kết án về tội Đánh bạc chưa được xóa án tích nên hành vi lần này của bị cáo đã phạm vào tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.

[5.2] Hình phạt bổ sung: Bị cáo dùng tiền đánh bạc để sát phạt nhau, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để nộp ngân sách nhà nước.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

[7.1] Số tiền 1.580.000 đồng quản lý của bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7.2] 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu cói có kích thước (180 x 220) cm, sử dụng để đánh bạc, không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về vấn đề khác:

[8.1] Đối với Trần Văn T có hành vi cho mượn địa điểm nhà ở để cho Trần Văn B, Trần Văn M, Trần Văn H và Đặng Văn Đ đánh bạc. Quá trình đánh bạc T không thu tiền hồ của người chơi, T chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về các tội liên quan đến đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên theo quy định của Điều 321 Bộ luật Hình sự hành vi của Trần Văn T không cấu thành tội Đánh bạc. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn T bằng hình thức phạt tiền.

[8.2] Đối với Trần Văn M, Trần Văn H và Đặng Văn Đ ngày 13/02/2023 có hành vi đánh bạc tại nhà Trần Văn T với tổng số tiền 1.580.000 đồng. M, Đ, H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về các tội liên quan đến đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên hành vi của M, Đ, H không cấu thành tội Đánh bạc. Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M, Đ, H bằng hình thức phạt tiền.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38, Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ Điều 106; Điều 135; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội "*Đánh bạc*".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn B 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 05 (năm) triệu đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Trần Văn B cho Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo Trần Văn B thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.580.000 đồng thu giữ của bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài; 01 chiếc chiếu cói có kích thước (180 x 220) cm.

(Vật chứng của vụ án Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 28/4/2022).

4. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5/ Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/5/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chu Thị Tuyết